TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 222/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1454/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1990;

Căn cước công dân: ********** do Cục trưởng Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 11/01/2022.

Địa chỉ: 1, tổ F, Khu phố A, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trương Phúc Đ, sinh năm 1991

Căn cước công dân: ********** do Cục trưởng Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 26/12/2021.

Địa chỉ: A L, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Minh H và ông Trương Phúc Đ cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị Minh H có địa chỉ cư trú tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 83, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường H, quận T (nay là Ủy ban nhân dân Phường P), Thành phố Hồ

Chí Minh cấp ngày 09/9/2014 thì bà Nguyễn Thị Minh H và ông Trương Phúc Đ là vợ chồng hợp pháp. Nay cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, đạo đức xã hội.

[4] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Minh H và ông Trương Phúc Đ nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh H và ông Trương Phúc Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Trương Nguyễn Minh N, sinh ngày 06/4/2016 và Trương Nguyễn Minh T, sinh ngày 08/7/2022 cho bà Nguyễn Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trương Phúc Đ cấp dưỡng nuôi mỗi con một tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 02/2026 cho đến khi hai con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Trường hợp, ông Trương Phúc Đ chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông Trương Phúc Đ còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm thực hiện tương ứng với thời gian chậm thực hiện. Lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án nếu chưa thực hiện hết các khoản tiền thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án trên khoản tiền chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc dân sự về việc công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Nguyễn Thị Minh H và ông Trương Phúc Đ nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà H và ông Đ đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003193 ngày 12/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM
- VKSND Khu vực 7 - TP.HCM;
- THADS TP. HCM;
- UBND phường Phú Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (để ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy chứng nhận kết hôn số 83, quyển số 01/2014 ngày 09/9/2014 do UBND phường Hiệp Tân, quận Tân Phú cũ cấp);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Hồng Út